

THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN TRỒNG RỪNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HOÀI ÂN

Thái Văn Hiếu*

Hoài Ân là một huyện trung du của tỉnh Bình Định, tổng diện tích đất tự nhiên là 74.512,6 ha, trong đó đất lâm nghiệp chiếm trên 57,7% (42.991,5 ha), địa hình có độ dốc lớn, nhiều núi đá, đất đai chủ yếu là đất đỏ vàng (feralit) phát triển trên đá mẹ Granit và macma axit, độ màu mỡ ở mức độ vừa, khả năng xói mòn cao và bạc màu đất diễn ra khá nhanh, nhất là những vùng đất trống, đồi núi trọc.

Từ sau năm 1980 đất rừng ở đây bị tàn phá nghiêm trọng, một mặt là việc phá rừng làm nương rẫy, biến hàng chục nghìn ha đất rừng trở thành đất trồng cây nông nghiệp, một mặt là việc khai thác gỗ rừng tự nhiên trái phép đã làm cho rừng ngày càng cạn kiệt tài nguyên, màu xanh bị hủy hoại nghiêm trọng. Thiệt hại về rừng khó có thể đo lường hết được, chỉ thấy đất rừng ngày càng bị xói mòn, lũ lụt đến nhanh hơn trước đây, nguồn nước từ các khe suối ngày càng nhanh khô cạn, những nương rẫy của nhân dân tự khai phá trên đồi núi có độ dốc lớn ngày càng nhanh bạc màu do không được thường xuyên cải tạo, năng suất cây trồng trên khu vực này ngày càng thấp....

Đứng trước thực trạng về đất lâm nghiệp đang ngày càng bị xuống cấp, đất trống đồi núi trọc xuất hiện ngày càng nhiều, môi trường sinh thái bị đe dọa nghiêm trọng, thì yêu cầu có một hướng đi mới

cho phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện là một thách thức của lãnh đạo địa phương và nhân dân trong huyện. Trước năm 2005 đã có nhiều chủ trương phát triển lâm nghiệp trên địa bàn huyện được Đảng bộ huyện đưa ra và triển khai thực hiện, nhưng kết quả vẫn chưa được như mong muốn, chỉ từ sau năm 2005 đến nay, bằng sự kết hợp nhiều nguồn lực khác nhau Đảng bộ huyện đã chủ trương phát triển lâm nghiệp một cách thành công nhất, đáng ghi nhận ở nhiều lĩnh vực sau đây:

Thứ nhất: Thực hiện thành công việc giao đất giao rừng cho nhân dân tự quản lý, bảo vệ. Tính đến nay tổng diện tích rừng tự nhiên được đưa vào giao khoán bảo vệ lên đến 11823,5 ha, tăng gấp 2,18 lần so với năm 2005, chiếm 27,5% tổng diện tích đất lâm nghiệp toàn huyện. Phần lớn diện tích này thuộc đất rừng đầu nguồn, rừng phòng hộ, hạn chế được việc khai thác trái phép tài nguyên rừng, đảm bảo cho môi trường sinh thái phát triển bền vững hơn, cây rừng tự nhiên được từng bước phục hồi.

Thứ hai: Thực hiện dự án trồng và khoanh nuôi rừng theo chương trình, dự án của Cộng hòa Liên Bang Đức tài trợ (dự án KFW6): Đây là dự án lớn, được lấy từ nguồn vốn tài trợ của nước ngoài nhằm khoanh nuôi, trồng mới trên diện tích đất rừng cạn kiệt khó có khả năng tự phục hồi, nhằm khôi phục thành rừng tự nhiên, qua hơn 5 năm triển khai đã thực hiện trồng mới và khoanh nuôi trên diện tích

* Phó chi cục trưởng, Chi cục Thống kê Hoài Ân

3494 ha, chiếm 8,1% diện tích lâm nghiệp toàn huyện, trong đó có 999 ha trồng mới, 143 ha khoanh nuôi có trồng bổ sung và 2352 ha khoanh nuôi không trồng bổ sung, tổng số hộ gia đình tham gia thực hiện dự án lên đến 2049 hộ. Việc thực hiện dự án này một mặt đã làm cho diện tích rừng của huyện được tái sinh trở lại trên diện tích 3494 ha,

tăng độ che phủ của rừng, góp phần làm cải thiện môi trường sinh thái, một mặt đã tạo được nhiều việc làm và thu nhập cho nông dân trên địa bàn huyện. Cùng với việc giao khoán bảo vệ rừng tự nhiên đã làm cho 15317 ha rừng có chủ thể trực tiếp quản lý, chăm sóc và bảo vệ. Diện tích đất rừng nhờ đó mà khôi phục nhanh chóng hơn.



Màu xanh được phủ kín trên những vùng đất bạc màu (xã Ân Tường Đông)

Thứ ba: *phong trào trồng rừng theo mục đích kinh tế*: là phong trào trồng cây nguyên liệu giấy trên các vùng gò đồi, nương rẫy, đất bạc màu... Đây là hình thức phát triển rừng mạnh nhất trên địa bàn huyện trong thời gian gần đây, do nhân dân và các doanh nghiệp trồng rừng tự trồng với mục đích kinh tế, dựa trên việc nhu cầu nguyên liệu giấy tiêu thụ ổn định trong nhiều năm qua. Hàng năm trên hàng nghìn ha rừng được trồng mới, tính đến nay diện tích rừng trồng theo mục đích kinh tế lên đến 6224 ha. Cây trồng chủ yếu là các loại keo giấy, bạch đàn, sấu đông..., trong đó keo giấy chiếm trên 90% diện tích. Với đặc điểm dễ trồng, công chăm sóc ít, thời gian từ lúc trồng đến tuổi khai thác ngắn (khoảng từ 4 - 5 năm), nên đến nay lượng nguyên liệu giấy khai thác hàng năm đạt từ 40 - 50 nghìn tấn/năm (chưa kể phần của các công ty trồng rừng có trụ sở đóng ngoài huyện), với giá bán hiện nay, giá trị thu được hàng năm lên đến 40 - 50 tỷ đồng.

Phong trào trồng rừng theo mục đích kinh tế phát triển, mang lại hiệu quả kinh tế khá cao, được thể hiện qua các mặt sau đây:

- Giải quyết được nhiều công ăn việc làm cho nông dân: hoạt động lâm nghiệp phát triển kéo theo nhu cầu công lao động về chăm sóc, khai thác, dịch vụ sản xuất cây giống, vận chuyển sản phẩm lâm nghiệp... tăng lên nhiều, người lao động có việc làm, thời gian nông nhàn được thay thế bằng các hoạt động hữu ích, giá trị ngày công của nông dân tăng lên khá cao (từ 120 - 150 nghìn đồng/ngày), vận tải hàng hoá lâm sản phát triển. Từ đó góp phần nâng cao thu nhập, ổn định đời sống cho nông dân, nhiều hộ nghèo nhờ đó mà thoát nghèo, nhiều hộ gia đình nhờ việc trồng rừng đã trở nên giàu có và phát triển, tạo được vốn liếng để mở rộng sản xuất hoặc đầu tư qua các ngành sản xuất khác, kích thích sản xuất xã hội phát triển.



Nhân dân Ân Nghĩa khai thác gỗ rừng trồng



Vườn ươm cây giống lâm nghiệp Gò vàng, thị trấn Tăng Bạt Hổ

- Nâng cao hiệu quả việc sử dụng đất đai: nếu trước năm 2005 diện tích đất trồng đồi núi trọc bỏ hoang trên địa bàn huyện khá nhiều, diện tích đất nương rẫy được nông dân trồng điều nhưng nhiều năm đã bạc màu cho năng suất thấp, thu không đủ bù chi thì đến nay toàn bộ diện tích này đã được trồng cây lâm nghiệp, màu xanh được phủ kín, hàng năm cho ra sản phẩm rất đáng kể, giá trị đất đai được nâng lên, đóng góp một phần vào việc tăng trưởng kinh tế cho huyện.

- Sự chuyển dịch cơ cấu lao động của huyện có sự thay đổi đáng kể. Theo kết quả Tổng điều tra nông thôn nông nghiệp và thủy sản thì năm 2006 số hộ lâm nghiệp trên địa bàn huyện là 16 hộ, chiếm tỉ lệ 0,1% tổng số hộ toàn huyện, đến năm 2011 số hộ lâm nghiệp đã tăng lên 609 hộ, chiếm tỉ lệ 2,8% tổng số hộ toàn huyện, đạt tốc độ tăng bình quân hàng năm là 207,1%/năm. Đây là mức tăng khá cao thể hiện mức chuyển dịch lao động từ các ngành khác (chủ yếu là nông nghiệp) qua ngành lâm nghiệp ngày càng nhiều.

- Môi trường sinh thái được cải thiện, nâng cao độ che phủ rừng từ 47,1% (năm 2005) lên 57,7% (năm 2011).

Tuy nhiên tốc độ phát triển ngành lâm nghiệp nhanh ở khu vực rừng trồng theo mục đích kinh tế có thể để lại những hệ lụy bất thường cho các ngành khác như: tình trạng lấn chiếm quá sâu vào đất nông nghiệp để trồng cây lâm nghiệp, có thể dẫn đến việc phá vỡ quy hoạch đất đai cho sản xuất nông nghiệp; tình trạng “phá rừng” để “trồng rừng” đã có phát sinh gây tổn hại đến diện tích rừng tự nhiên. Việc tiêu thụ hàng hoá nguyên liệu giấy mang năng tính thị trường, chưa được kết nối bài bản, chưa có kế hoạch giữa người sản xuất và người tiêu thụ, thì mất cân bằng cung - cầu nhiều nguy cơ sẽ xảy ra, đối với một khối lượng sản phẩm hàng năm lớn như vậy được sản xuất ra mà việc mất cân bằng cung - cầu sẽ khiến cho người sản xuất thiệt hại không thể đo lường được.

Sự phát triển vượt bậc của ngành lâm nghiệp làm cho giá trị sản xuất từ ngành này đạt tốc độ tăng bình quân hàng năm (theo giá cố định 1994 GĐ 2005-2011) đạt trên 20%/năm, đóng góp một phần quan trọng vào việc đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế của huyện, quan trọng hơn nữa là vừa bảo vệ được màu xanh cho núi rừng vừa tạo được nhiều việc làm, nâng cao thu nhập nông dân. Một hướng đi hiệu quả trên con đường phát triển bền vững của ngành lâm nghiệp nói riêng và phát triển kinh tế của huyện nói chung./.